

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 253 /2017/HSST

Ngày: 14-7-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Ph- ong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Long
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh

Th- ký Toà án nhân dân thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại Hội tr- ờng Tòa án nhân dân thành phố Th xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2017/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối bị cáo:

Đặng Văn T; Sinh ngày 19/11/1973

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã S, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Sán Diu; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Con ông Đặng Văn Q, Sinh năm 1942, Con bà: Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1945 (đã chết); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền án: Không có

Nhân thân: Tại Bản án số 39/HSST ngày 05/04/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt Đặng Văn T 02 năm tù giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 25/9/2003. Phần án phí đã chấp hành xong ngày 6/5/2011.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2017 đến nay.

Có mặt

* Ng- ời làm chứng:

Trần Văn Đ, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ X, ph- ờng ĐQ, thành phố Th.

(vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 tổ công tác Công an phường Quan Triều, thành phố Th đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Y, phường Q phát hiện và kiểm tra Đặng Văn T, T tự khai nhận trên người có Hêrôin và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy báo, bên trong có chứa chất bột màu trắng đang cầm ở bên tay phải của T. T khai là Hêrôin, T mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng 01 gói nhỏ có chứa số chất bột màu trắng thu giữ của T có trọng lượng là 0,143gam.

Tại bản Kết luận giám định số 604/ KL-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên: Số chất bột màu trắng thu của Đặng Văn T là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,143 gam.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 30/4/2017, T đi xe ôm từ nhà ở Xóm Đ, xã S, huyện P đến khu vực cổng nhà máy điện thuộc tổ Y, phường Q, thành phố Th để tìm mua Hêrôin sử dụng cho bản thân. Khi đi xe ôm, T không nói cho người lái xe ôm biết mục đích của mình. Khi đến nơi, T gặp và hỏi mua 100.000đ tiền Hêrôin của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ). Người đàn ông đó cầm tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài bọc bằng giấy báo bên trong chứa chất bột màu trắng là Hêrôin, T cầm gói Hêrôin trong lòng bàn tay phải của mình rồi đi bộ ra khu vực bãi đất trống để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 271/KSĐT- MT ngày 25 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Th đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

□p dụng khoản 1 Điều 194 , điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù giam; Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng ng- ời, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những ng- ời tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt phạm pháp quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Nh- vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/04/2017, tại khu vực tổ Y, phường Q, thành phố Th, bị cáo Đặng Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,143 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đ- ọc quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự nh- kết luận của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định: Ng- ời nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà n- ớc về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự an ở địa ph- ơng nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và Hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo đ- ợc h- ưởng một tình tiết giảm nhẹ đ- ọc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo nhân thân xấu, năm 2002 bị cáo bị xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khi ra trại bị cáo không chịu cải tạo mình mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm mà bị cáo đã gây ra và buộc cách ly bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017. Do vậy, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt.

Mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Ngòai hình phạt tù lẽ ra hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nh- ng theo biên bản xác minh, bị cáo nghiện ma túy không có tài sản riêng nên miễn phạt sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà n- ớc và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. □p dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017 xử phạt:

- Đặng Văn T 30 (ba m- ời) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điều 228 BLTTHS quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 theo Biên bản giao nhận vật chứng số 299 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Th.

3. □n phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà n- ớc.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh TN
- Công an TPTN
- THADS TPTN
- Sở T- pháp
- Bị cáo,
- L- u hồ sơ
- L- u HS

Lê Thị Hồng Ph- ơng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 7 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Ph- ơng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Long và bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Đặng Văn Tuấn phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy,

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự nh- sau:

1. Về tội danh:

Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Đặng Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về điều luật áp dụng:

□p dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Kết quả biểu quyết : 3/3

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí phạt bị cáo:

- Đặng Văn Tuấn 30 (ba m- ươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2017. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điều 228 BLTTHS quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác: * Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 theo Biên bản giao nhận vật chứng số 299 ngày 23/6/2017 tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

* □n phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà n- ớc.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.
Biên bản lập xong hồi giờ cùng ngày.

